Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 5&6(162), 2017, 162-170

NGUYỄN NGHỊ THANH*

CỘNG ĐỒNG ISLAM GIÁO Ở CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Tóm tắt: *Đức là nhà nhà nước thế tục, quyền tự do tôn giáo của người dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Cộng đồng Islam giáo ở Đức mặc dù là nhóm thiểu số nhưng vẫn được luật pháp đảm bảo quyền thờ phụng, giảng dạy giáo lý…. Tuy nhiên, trong thời gian qua, chính sách nhập cư cởi mở của nước Đức đã thu hút một lượng lớn người nhập cư là người Islam giáo, đặc biệt là sau những biến cố về chính trị, kinh tế xã hội ở khu vực Trung Đông. Sự có mặt của người nhập cư Islam giáo ở Đức đã vô tình gây ra những vấn đề ngày càng tăng trong xã hội khiến cho cộng đồng Islam giáo ở Đức cũng phải đối mặt với những vấn đề như bị phân biệt đối xử và kỳ thị tôn giáo. Bài viết này bước đầu đề cập một số vấn đề xã hội mà người Islam giáo ở Đức đang phải ứng phó và hệ lụy của chính sách nhập cư.*

Từ khóa: *Islam giáo, người nhập cư, Đức.*

1. Nguồn gốc người Islam giáo ở Đức

Đức có dân số Islam giáo lớn thứ hai ở Tây Âu sau Pháp. Hiện nay, có khoảng 4,8 triệu (chiếm khoảng 5,8% dân số) Muslim sống ở Đức (http://www.pewresearch.org/fact-tank/2016/07/19/5), và 80% trong số họ không mang quốc tịch Đức; 608.000 là công dân Đức, trong đó có 100.000 là người Đức cải sang Islam giáo (http://www.euro-islam.info/country-profiles/germany).

70% dân số Islam giáo có nguồn gốc Thổ Nhĩ Kỳ. Những người này di cư sang Đức từ những năm 1960 do tình trạng thiếu lao động ở Đức. Lúc đầu, người nhập cư chủ yếu là nam giới, nhưng cuối cùng họ được mang theo vợ và gia đình của họ. Người Islam giáo định cư xung quanh các khu công nghiệp của Berlin, Cologne, Frankfurt, Stuttgart, Dortmund, Essen, Duisburg, Munich, Nurnberg, Darmstadt

* Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.
Ngày nhận bài: 24/12/2016; Ngày biên tập: 05/4/2017; Ngày duyệt đăng: 15/6/2017.

và Goppingen, và Hamburg. Chỉ có vài người Islam giáo sinh sống trên lãnh thổ của nước Cộng hòa Dân chủ Đức trước đây.

Nhóm có số lượng đứng thứ hai khá đa dạng về quốc tịch, đông nhất là từ Bosnia và Herzegovinan (khoảng 167.081 người), tiếp theo là Iran (81.495 người), Marocco (79.794 người), Afghanistan (65.830 người), Lebanon (46.812 người), Pakistan (35.081 người), Syria (29.476 ngưiời), Tunisia (24.533 người), Algeria (16.974 người), Indonesia (12.660 người) và Jordan (10.448 người). Ngoài ra, cộng đồng người Islam giáo ở Đức còn đến từ Palestine bằng con đường tị nạn từ các nước thứ ba, ước tính là gần 60.000 người. So với các nước khác ở Tây Âu, Đức có số lượng người Kurd di cư cao nhất. Theo thống kế, người gốc Arab ở Đức có 290.000 người vào năm 2002 (Schiffauer, Werner, 2005).

Kể từ đầu những năm 1980, số lượng người Islam giáo tị nạn bắt đầu tăng, đặc biệt là từ Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Tư. Một số người Islam giáo ở Đức là sinh viên đến từ Iran trong những năm 1960. Hiện nay, cộng đồng người Iran là cộng đồng hội nhập nhất ở Đức. Cuối cùng là nhóm Muslim Kosovo và Bosina di cư vì cuộc chiến Nam Tư (ước tính hơn 300.000 người) (Federal Government (2005).

Tỷ lệ người Islam giáo được sinh ra ở Đức nhưng không mang quốc tịch Đức cũng chiếm số lượng lớn. Ví dụ, 1/3 người Islam giáo sinh ra ở Đức có nguồn gốc từ Thổ Nhĩ Kỳ; 16,5% là người Bosnia di cư; 8,7% từ Iran; 21% từ Ma rốc, và 12,6% từ Afghanistan (Gerdien, Jonker/ Kapphan, Andreas (eds), 1999).

2. Những vấn đề xã hội của người Islam giáo ở Đức

Theo thống kê hiện có khoảng 10% người Islam giáo ở Đức đang sinh hoạt tôn giáo trong các cộng đồng người Islam giáo, trong khi đó có 30% người Islam giáo tuân thủ tháng nhịn và tham gia những ngày lễ tôn giáo. Có ít nhất 2.500 người Islam giáo đến sinh hoạt tôn giáo ở cơ sở thờ tự, với gần 140 cơ sở thờ tự Islam giáo. Việc xây dựng cơ sở thờ tự Islam giáo thường xuyên bị tranh luận giữa người dân Đức và chính quyền địa phương (Gerdien, Jonker/ Kapphan, Andreas (eds), 1999).

Luật pháp Liên bang không cấm những gì liên quan đến người Islam giáo, nhưng một số bang lại có những quy định riêng đối với

người Islam giáo, ví dụ, cấm mang khăn trùm đầu đối với phụ nữ Islam giáo, hay các thủ tục giết mổ động vật theo truyền thống Halal cũng trải qua nhiều thử thách về mặt pháp lý trong nhiều năm. Tuy nhiên, vào năm 2002, Tòa án Hiến pháp Liên bang phán quyết người Islam giáo được miễn truy cứu về bảo vệ động vật vì niềm tin tôn giáo của họ. Từ những năm 1960, mô hình "Doanh nghiệp quốc gia" được thành lập để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với hàng hóa và dịch vụ từ người Islam giáo di cư việc làm. Trong thời gian này, các cộng đồng doanh nhân người Islam giáo (MÜSIAD) ra đời (Vollmer, Bastian, 2004).

Tỷ lệ thất nghiệp của người Islam giáo trong xã hội Đức cũng chiếm tỷ lệ đáng kể. Lý do là vì những quy định của văn hóa Islam giáo đã cản trợ họ. Ở một số bang, tỷ lệ thất nghiệp trong dân số Islam giáo trẻ được ước tính là khoảng 30% so với mặt bằng chung đối với người nhập cư không phải Islam giáo. Người nhập cư trẻ ở Đức rất đa dạng, có thể họ là người lao động phổ thông hay đã qua đào tạo, lao động chủ yếu trong các lĩnh vực như khai thác khoáng sản, dệt may, công nghiệp xe hơi, tiểu thủ công nghiệp, các loại dịch vụ khác nhau. Phụ nữ Islam giáo trẻ có ít cơ hội việc làm so với nam giới Islam giáo. Họ chủ yếu làm việc trong các ngành nghề như làm tóc, y tá , hộ lý hoặc thư ký y khoa.

Người Islam giáo ở Đức phải đối mặt với những khó khăn tương tự như những người nhập cư khác trong thị trường lao động Đức. Người có quốc tịch Đức cũng như EU có thể dễ dàng tìm được việc ở quốc gia này, trong khi việc tuyển dụng người Islam giáo cũng như những người không có quốc tịch Đức vào làm trong các dịch vụ dân sự của Đức bị hạn chế. Để giải quyết vấn đề thiếu lao động, trước năm 2004, Chính phủ Đức cho phép người nước ngoài sau 5-6 năm cư trú chính thức được quyền tiếp cận các thị trường lao động. Một luật mới quy định về nhập cư bổ sung dành cho người nước ngoài cũng được thông qua (Schiffauer, Werner, 2006). Ngoài ra, những rào cản về thực hành tôn giáo cũng khiến cho người Islam giáo ở Đức tìm kiếm việc làm rất khó khăn, ví dụ: việc cầu nguyện ngày thứ Sáu, hay việc mang khăn trùm đầu, những nghi thức về ăn uống,... mặc dù pháp luật không cấm.

Sự kỳ thị người Islam giáo thể hiện qua một cuộc khảo sát tiến hành vào tháng 12 năm 2003. Kết quả khảo sát cho thấy 65% người được hỏi thừa nhận Islam giáo không thể phù hợp với Phương Tây. Phần lớn những người được hỏi phản đối chính sách nhập cư đối với người Islam giáo cũng như thừa nhận cảm thấy cuộc sống không thoải mái trong một khu phố với người Islam giáo (Schmitt, Khaled, 2003). Cuộc khảo sát còn cho thấy 46% số người được hỏi đồng ý rằng "Islam giáo là một tôn giáo lạc hậu", 34% cho rằng họ "không tin tưởng người của tôn giáo Islam giáo", và 27% cho rằng "Người Islam giáo nên bị cấm nhập cư vào Đức". Cuộc khảo sát năm 2004 cho thấy có 93% người Đức được hỏi cho rằng Islam giáo gắn liền với "đàn áp phụ nữ" và 83% cho rằng gắn liền với "khủng bố" (EUMC, 2006).

Người Islam giáo thường cảm thấy bị phân biệt trong cuộc sống hằng ngày khi họ phải đối mặt với sự kỳ thị trực tiếp và gián tiếp trong các lĩnh vực việc làm, giáo dục. Việc họ bị từ chối quyền vào các quán bar, nhà hàng, câu lạc bộ, vũ trường cũng phổ biến.

Năm 2006, Đức thông qua *Luật đối xử bình đẳng*. Một số thành phố của Đức, trong đó có Berlin, đã đề nghị thành lập *Văn phòng chống phân biệt đối xử* (Leitstelle Gegen Diskriminierung).

Sau vụ 11/9/2001 ở Hoa Kỳ, các phương tiện truyền thông Đức gia tăng các chủ đề về người Islam giáo. Nói chung, người Islam giáo được miêu tả như là một mối đe dọa, và Islam giáo có liên quan đến tội phạm, khủng bố, sự áp bức phụ nữ, giết người danh dự, lạc hậu, và không khoan dung. Những thuật ngữ như "Islam giáo khủng bố", "Islam giáo cực đoan" xuất hiện nhiều trên các phương tiện truyền thông Đức. Điều này vô tình dẫn đến những sự hiểu lầm về người Islam giáo (Schiffer, Sabine, 2004). Hầu hết các phương tiện truyền thông Đức đều đưa tên Islam giáo gắn với các vấn đề của chủ nghĩa và khủng bố, hoặc vấn đề tội phạm vị thành niên Islam giáo đã là một chủ đề chính trong các phương tiện truyền thông Đức trong nhiều năm.

Sự kỳ thị người Islam giáo ở Đức không chỉ được thổi bùng bởi truyền thông mà có cả động cơ chính trị. Theo các nhà nghiên cứu, không chỉ có Đảng Cánh hữu và Đảng Bảo thủ, mà cả Đảng Dân chủ xã hội Đức (SPD) sử dụng hình ảnh "tội phạm nước ngoài" và "khủng bố Islam giáo" nhằm định hướng dư luận quan tâm đến các chính sách

hạn chế hơn về người nước ngoài và người tị nạn đến Đức. Các cuộc tranh luận công khai về xây dựng cơ sở thờ tự Islam giáo cũng đã nhiều lần được các chính trị gia cánh hữu và bảo thủ sử dụng. Sự từ chối hoặc hạn chế xây dựng cơ sở thờ tự Islam giáo là biện pháp được các đảng chính trị sử dụng trong chiến dịch tranh cử của mình để thu hút sự chú ý của cử tri tiềm năng cho bên này hay bên khác (Jäger, Margret et al, 2002).

Tại Đức, giáo dục và tôn giáo thường song hành trong lịch sử. Cũng như các nước Tây Âu khác, các trường học thời xưa ở quốc gia này thường gắn với các tu viện. Tuy nhiên trong trong thời hiện đại, Chính phủ Đức đã tách tôn giáo khỏi trường học. Mặc dù luật pháp nghiêm cấm nhưng sự kỳ thị người Islam giáo trong nền giáo dục Đức không phải là không có tuy chưa có bất kỳ thống kê cụ thể nào về số lượng các vụ kỳ thị trên toàn nước Đức trong lĩnh vực giáo dục. Một nghiên cứu gần đây của *Cơ quan Liên bang Chống kỳ thị và Phân biệt đối xử* (ADS) cho biết, học sinh người Islam giáo trong các trường học ở Đức cảm thấy bị kỳ thị. Các em cảm thấy bị xúc phạm, bị tẩy chay, bị cô lập và ít cơ hội thể hiện. Những học sinh gốc nhập cư thường bị giáo viên đánh giá thấp mặc dù phải nỗ lực nhiều hơn và ít có tiếng nói so với học sinh bản xứ. Hiện tượng đánh giá thấp và bất công của giáo viên đối với những học sinh gốc nhập cư kéo theo một loạt các hệ lụy khác, như chỉ được giới thiệu vào các trường chất lượng kém và sau này cũng khó nhận được sự chấp thuận của các trường đại học tốt. Bạo lực học đường nhằm vào các học sinh nhập cư, học sinh khuyết tật cũng trở thành một vấn đề nhức nhối tại Đức. Hiện nay, tổ chức ADS đang yêu cầu thành lập các điểm khiếu nại tố cáo hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử trên các bang, đồng thời đưa sự bảo vệ chống phân biệt đối xử vào luật giáo dục trên toàn liên bang (https://www.opensocietyfoundations.org/voices/hard-look-discrimination-education-germany).

3. Islam giáo và vấn đề nhập cư ở Đức hiện nay

Cũng như các quốc gia trong Cộng đồng Châu Âu (EU), Đức hiện nay đang phải đối mặt với làn sóng nhập cư của người Islam giáo. Theo các chuyên gia phân tích, khác với các cuộc khủng hoảng di cư trong lịch sử, làn sóng di cư sang Châu Âu hiện nay bắt nguồn từ

khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội ở các quốc gia thuộc khu vực Bắc Phi - Trung Đông. Di cư của người Islam giáo sang Châu Âu là hậu quả của "Mùa xuân Arab", là hậu quả của những chính sách quản lý, điều hành hà khắc của chính quyền sở tại (kéo dài trong nhiều năm) khiến dân chúng bất bình. Bên cạnh đó, sự can thiệp của các nước Phương Tây dưới chiêu bài "cải cách dân chủ" cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn tới khủng hoảng.

Theo đại diện *Cao ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn* (UNHCR), chỉ tính 9 tháng đầu năm 2015, đã có hơn 620.000 người đăng ký tị nạn ở Châu Âu (tương đương với số lượng của cả năm 2014). Trong đó, riêng tháng 7/2015, số người tị nạn đến Châu Âu khoảng 137.000 người. Hơn nữa, dòng người tị nạn không chỉ đông về số lượng, mà còn gia tăng đột biến (trong thời gian ngắn) và phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung vào một số nước như Đức, Pháp, Hungary và Ytaly. Làn sóng này đã tạo áp lực và là thách thức lớn đối với EU trong việc thống nhất tìm cách giải quyết vấn đề này (Lê Thế Mẫu, 2015).

Nước Đức được cả thế giới biết đến là đầu tàu của Liên minh Châu Âu và người Đức luôn được khen ngợi về tính kỷ luật, đúng giờ, hay làm việc hiệu quả. Nước Đức cũng là miền đất hứa ở Châu Âu giang tay đón những người tị nạn Syria trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ, những thành tựu khoa học kỹ thuật nổi trội, Đức là đất nước đang phải chứng kiến làn sóng người Islam giáo nhập cư ồ ạt vào đất nước mình. Ngay từ đầu, khi các nước khác thắt chặt chính sách nhập cư đối với người Islam giáo thì Thủ tướng Đức, Angela Merkel, tuyên bố sẵn sàng tiếp nhận họ. Quyết định này đã chính thức kích hoạt cho dòng di cư từ các nước Bắc Phi và Trung Đông, đặc biệt là từ Syria, tràn vào Đức. Theo thống kê, đến cuối năm 2015 đã có 1,1 triệu người tị nạn đến Đức, chưa kể số người không đăng ký, vượt xa số 800 ngàn mà chính quyền dự đoán trước đó (Đinh Hữu Tráng, 2016).

Làn sóng nhập cư của người Islam giáo đến Đức tạo sự hỗn loạn về trật tự công cộng. Không loại trừ các phần tử Islam giáo cực đoan, đặc biệt là phiến quân thuộc Tổ chức Nhà nước Islam giáo (IS) có thể trà trộn vào dòng người tị nạn để thâm nhập vào Đức nhằm thực hiện các hoạt động khủng bố. Vụ tấn công tình dục ở Cologne trước thềm năm

mới 2016 đã làm bùng lên tranh cãi trong lòng xã hội Đức về chính sách đối với người tị nạn. Hơn thế nữa, gánh nặng kinh tế càng nặng nề hơn với Chính phủ Đức khi tiếp nhận người nhập cư Islam giáo, nhất là trong bối cảnh cuộc khủng hoảng nợ công trong Khu vực Đồng tiền chung Châu Âu chưa được hóa giải trước thực trạng người nhập cư Islam giáo tăng lên.

Trong các cuộc thăm dò gần đây do Viện Forsa tiến hành, hơn 1/3 người Đức cho biết quan điểm của họ đối với người nước ngoài đã xấu đi sau vụ Cologne. Theo báo cáo của NPR, có 57% người dân tin rằng người tị nạn sẽ khiến làn sóng tội phạm gia tăng ở nước này. Đây được cho là một trong những lý do khiến phong trào *Pegida* trỗi dậy, với những nhóm xăm trổ hát những bài hát từ thời Quốc xã, như một phép thử với Thủ tướng Merkel và sự độ lượng của nước Đức. Dù vậy, 60% người Đức khẳng định quan điểm của họ đối với vấn đề tị nạn vẫn không thay đổi. Nhiều nhà hoạt động nữ quyền cho biết rất nhiều phụ nữ tị nạn đã phải trải qua những tủi hổ, nhục nhã còn lớn hơn nhiều trên đường chạy trốn đến nước Đức, và họ có quyền tìm cho mình một chốn bình yên, thậm chí là sự tử tế, ở đất nước này (Đinh Hữu Tráng, 2016).

Chính sách nhập cư của Đức đối với người Islam giáo hiện nay đang có nhiều tranh cãi. Cụ thể là ở quốc gia này đang tồn tại hai phe đối lập là những người ủng hộ tiếp nhận người nhập cư và những người phản đối. Sự chia rẽ này càng sâu sắc sau các vụ tấn công tình dục ở Cologne. Cuộc tuần hành đầu tiên được Pegida tổ chức. Phong trào chống nhập cư xuất hiện ở vùng Đông Đức và thường xuyên phát động các cuộc biểu tình trên các thành phố khắp nước Đức. Gay gắt hơn nữa là hoạt động của những người cánh tả tổ chức các cuộc tuần hành chống lại Pegida. Những người này cáo buộc Pegida đang khơi dậy bóng ma quá khứ phát xít của nước Đức.

Theo các nhà nghiên cứu, trong cuộc khủng hoảng người tị nạn của người Islam giáo, Thủ tướng Merkel trước đó trở thành biểu tượng cho lương tri của cả Châu Âu, nhưng giờ đây, bà lại trở thành "tội đồ" trong suy nghĩ của không ít người dân khi họ cho rằng Chính phủ Đức đã thất bại trong việc kiểm soát dòng người tị nạn. Họ cho rằng người cần bị đưa ra chỉ trích, phê phán trong vụ việc này là Thủ tướng Merkel, người đã

không áp đặt hạn ngạch tiếp nhận người tị nạn cho nước Đức, và kết quả là trong năm qua quốc gia này đã nhận hơn 1,1 triệu người tị nạn từ Trung Đông, Bắc Phi (https://www.thenation.com/article/who-is-to-blame-for-the-cologne-sex-attacks/).

Trước thực tế những hậu quả của chính sách nhập cư của chính phủ, Thủ tướng Merkel đứng trước yêu cầu điều chỉnh chính sách nhập cư trong năm 2016. Chính sách nhập cư thực tế đã gây ra sự phân hóa trong nội bộ liên minh cầm quyền hiện nay càng sâu sắc. Gần đây, các chính trị gia phụ trách vấn đề nội vụ của Đảng CDU và Liên minh Xã hội Cơ Đốc giáo (CSU) cầm quyền ở cả cấp liên bang và cấp bang đã đưa ra "Tuyên bố Berlin" nhằm chỉ trích chính sách nhập cư và tị nạn của Chủ tịch Đảng CDU - Thủ tướng Angela Merkel. Bản tuyên bố gây xáo động chính trường Berlin, và một lần nữa cho thấy không chỉ nội bộ chính trường Đức mà cả nội bộ Đảng CDU của bà Merkel cũng đang có những chia rẽ trong chính sách nhập cư và tị nạn. Nhiều chính trị gia trong nội bộ CDU còn cân nhắc tới việc kiện Thủ tướng Merkel tới Tòa án Hiến pháp và có lẽ trong cuộc bầu cử tới họ sẽ không liên minh với CDU.

Người dân Đức hiện chứng kiến một thực tế là số tiền ngân sách nhà nước phải bỏ ra cứ tăng dần sau mỗi tháng. Thế nên nhiều ý kiến nghi ngờ hay đặt câu hỏi về tính pháp lý và thực tiễn của quyết định mở cửa biên giới đón người tị nạn của Chính phủ. Thực tế cho thấy, bất cứ khi nào Châu Âu đối mặt với khủng hoảng (từ khủng hoảng ở Hy Lạp, người tị nạn, hay Nhà nước Islam giáo tự xưng IS) thì Chính phủ Đức đứng ra với vai trò là xây dựng chứ không phải phá hoại. Mặc dù người ta đánh giá là nước Đức có vai trò quan trọng với Châu Âu những lại quá nhỏ bé đối với thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EUMC (European Monitoring Centre on Racism and Xenophobia) (2006), *Muslims in the European Union. Discrimination and Islamophobia*, Vienna.
2. Federal Government (2005), *Commissioner on Migration*, Bericht über die Lage der Ausländerinnen und Ausländer in Deutschland.
3. Gerdien, Jonker/ Kapphan, Andreas (eds, 1999), *Mosques and Islamic Life in Berlin*, Berlin.
4. https://www.opensocietyfoundations.org/voices/hard-look-discrimination-education-germany

5. https://www.thenation.com/article/who-is-to-blame-for-the-cologne-sex-attacks/
6. Jäger, Margret/ Jäger, Siegfried/ Cleve, Gabriele/ Ruth, Ina, Zweierlei Maß, Double Standards (2002), "The Coverage of Criminal Offences of Migrants in the Press and the Dilemma of Journalists", in: Liebhart, Karin/ Menasse, Elisabeth/ Steinert, Hans (eds), *Blurred Pictures of Strangers and Enemies. About the Perception and Discursive Construction of the Stranger*, Klagenfurt.
7. Lê Thế Mẫu (2015), "Cuộc khủng hoảng di cư ở châu Âu - căn nguyên và giải pháp", *Quốc phòng toàn dân*, số 02.
8. Schiffauer, Werner (2005), "Turks in Germany", in: Melvin Ember (ed), *Communities: Encyclopedia of Diasporas*, Vol. 2, New York.
9. Schiffauer, Werner (2006), "Der unheimliche Muslim, The Weird Muslim. Citizenship and Fears of the Civil Society", in: Tezcan, Levent/ Wohlrab-Sahr, Monika (eds), *Islam in Europe as Field of Conflicts*, Munich.
10. Schiffer, Sabine, Die Darstellung des Islams in der Presse. Sprache, Bilder, Suggestionen; eine Auswahl von Techniken und Beispielen [The Presentation of Islam in the Press. Language, Images, Suggestions. A Choice of Techniques and Examples] (Erlangen-Nürnberg 2004).
11. Schmitt, Khaled (2003), "Islamophobia on Rise in Germany", in: *Islam Online* (26 December 2003).
12. "The Weird Muslim. Citizenship and Fears of the Civil Society", in: Tezcan, Levent/Wohlrab-Sahr, Monika (eds), *Konfliktfeld Islam in Europa (Islam in Europe as Field of Conflicts)*, Munich, 2006.
13. Đinh Hữu Tráng, *Chính sách tị nạn của Đức từ góc độ chính trị và pháp lý*. Truy cập tại: http://nghiencuuquocte.org/2016/01/18/chinh-sach-ti-nan-duc-chinh-tri-va-phap-ly/#sthash.r7S1mhGr.dpuf
14. Vollmer, Bastian (2004), "German Employment Strategies towards Immigrants and Ethnic Minorities", in: Blaschke, Jochen/ Vollmer, Bastian (eds), *Employment Strategies for Immigrants in the European Union*, Berlin.

Abstract

MUSLIM COMMUNITY IN THE FEDERAL REPUBLIC OF GERMANY

Germany is a secular state, the religious freedom of the people is protected by the constitution and law. Although the Muslim community in Germany is minority but it is guaranteed the right to worship, to teach catechism. However, in recent years, the open immigration policy of Germany has attracted a large number of Islamic immigrants, especially, since the political, economic and social events in the Middle East. The presence of Islamic immigrants has increasingly led to social problems so they have been faced issues as religious discrimination. This article initially mentions some social problems that Muslims in Germany are responding and consequences of immigration policy.

Keywords: Islam, immigrants, Germany.